

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

2. Bà **Đỗ Trang Nhung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Quang Huy**-Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 08 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng kinh tế”;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Đài truyền hình Kỹ thuật số V (gọi tắt là Đài V)**. Địa chỉ trụ sở: số 23 đường L, phường V, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị Cẩm C** (theo Giấy ủy quyền số 1081/UQ-TNVN ngày 15/05/2019).

* Bị đơn: **Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông V (gọi tắt là Công ty V)**. Địa chỉ : số 519 phố K, phường N, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Thanh S** (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2019).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông V: bà **Lê Thị Thu T** – luật sư Văn phòng luật sư Nam H. Địa chỉ: tầng 22 Tòa nhà Viwaseen, 48 phố T, phường T, quận N, thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **VỀ CÔNG NỢ:** Các bên đương sự thống nhất số tiền mà Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông V còn nợ Đài truyền hình Kỹ thuật số V đến thời điểm hiện tại là **10.500.000.000 đồng** (mười tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) theo Hợp đồng liên kết sản xuất chương trình và khai thác dịch vụ truyền thông trên kênh VTC8 số 40/2012/HĐKT –ĐTHKTS VTC ngày 24/8/2012; các Phụ lục số 01, 02 và 03 ngày 24/8/2012; biên bản thanh lý hợp đồng số 2007/2017/BBTLHĐ-ĐTHKTS ngày 20/07/2017; biên bản xác nhận số dư công nợ ngày 31/12/2017.

2. **Các bên đương sự thống nhất phương án thanh toán công nợ như sau:**

2.2. Công ty VIT sẽ thanh toán cho Đài V 30% số tiền trên, tương đương **3.150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: ba tỷ một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) bằng tiền mặt trong vòng 12 tháng, với số tiền mỗi tháng là **262.500.000 đồng** vào ngày mùng 5 hàng tháng. Thời điểm thanh toán bắt đầu từ ngày **05/12/2019**. Sau 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu Công ty V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Đài V, Đài V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp để thu hồi toàn bộ số công nợ còn lại mà Công ty V còn nợ Đài V và các phương án đối trừ dưới đây sẽ không có hiệu lực.

2.3. **Đối với 70% số tiền còn lại, tương đương 7.350.000.000 đồng** (*Bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) sẽ được đối trừ bằng 03 phương thức như sau:

2.3.1. Thứ nhất: đối trừ bằng tiền thuê văn phòng với thông tin về văn phòng cụ thể như sau:

+ Diện tích cho thuê là 750m²;

+ Địa điểm: Tầng 4 và tầng 10 tòa nhà 519 phố K, thành phố H hoặc tầng khác với diện tích tương đương tùy thuộc vào nhu cầu của khách hàng và vị trí còn trống của tòa nhà, Công ty V sẽ phối hợp với V để cùng tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng, Công ty V sẽ hỗ trợ Đài V chuyển đổi vị trí cho thuê cho phù hợp.

+ Giá thuê là 22 USD/m²/tháng (đã bao gồm VAT và phí dịch vụ), tương đương ...đồng/m²/tháng (theo tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm ký kết hợp đồng cho thuê với khách hàng).

+ Thời gian thuê: tính từ lúc hai bên ký hợp đồng thuê cho đến khi cần trừ toàn bộ số tiền còn nợ.

+ Thời điểm tính tiền thuê để cần trừ công nợ được xác định từ thời điểm các bên ký hợp đồng cho thuê với bên thứ ba.

+ Hợp đồng cho thuê văn phòng: các bên sẽ ký Hợp đồng cho thuê 03 bên bao gồm: Công ty V, Đài V và khách hàng thuê. Trong hợp đồng này, Đài V với tư cách là bên có quyền cho thuê và bên nhận thanh toán; Công ty V với tư cách là chủ sở hữu hợp pháp tòa nhà đồng thời là bên cung cấp dịch vụ, chịu trách nhiệm trước khách hàng thuê về mọi dịch vụ liên quan đến quá trình cho thuê. Sau khi, Công ty V và Đài V thực hiện bù trừ xong số tiền **7.350.000.000 đồng** (*Bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), Công ty V sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Đài V trong hợp đồng cho thuê văn phòng với khách hàng.

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, kể từ thời điểm hai bên ký biên bản cuộc họp ngày 30/10/2019, quyền khai thác tòa nhà (bao gồm quyền thuê và cho thuê lại) đối với tầng 4 và tầng 10 tòa nhà 519 phố K, thành phố H sẽ được chuyển giao toàn bộ và đầy đủ cho Đài V. Công ty V có trách nhiệm hỗ trợ Đài V trong việc tìm kiếm khách hàng thuê và chịu trách nhiệm toàn bộ trước khách hàng thuê về dịch vụ và mặt bằng cho thuê bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện của khách hàng về dịch vụ (nếu có).

2.3.2. Thứ hai: Đối trừ bằng hình thức sử dụng dịch vụ tàu du lịch của Công ty V theo giá mà Công ty V đang cho thuê trong trường hợp có nhu cầu. Đài V sẽ gửi văn bản đề nghị sử dụng dịch vụ cho Công ty V trước khi thực hiện.

2.3.3. Thứ ba: đối trừ bằng hình thức đặt may đồng phục của Công ty V theo giá mà Công ty V đã ký với các khách hàng. Theo đó, Đài V sẽ gửi văn bản đề nghị sử dụng dịch vụ trong trường hợp có nhu cầu.

3. Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên sẽ chịu 50% mức án phí sơ thẩm.

III. VỒ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.500.000 đồng (một trăm mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn). Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên sẽ chịu 50% mức án phí sơ thẩm, do vậy mỗi bên đương sự phải chịu một nửa là 59.250.000 đồng (Năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Nguyên đơn – Đài truyền hình kỹ thuật số V được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 59.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005665 ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

IV. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận B;
- Chi cục THA quận B;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương

